

Bản án số: 185/2020/HSPT

Ngày: 05/5/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Ông Phạm Viết Hùng

2. Bà Nguyễn Hoàng Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/HSPT ngày 21/02/2020 đối với bị cáo Nguyễn Hiếu D do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Hiếu D; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 133/3/20 Tô Hiến Thành, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Thanh L (chết) và bà Nguyễn Thị B (chết); Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con;

- Tiền án:

+ Ngày 22/9/1999, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 08 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số: 2154/HSST. Bị cáo chưa chấp hành nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng.

+ Ngày 17/11/2016, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 674/HSPT.

- Tiền sự:

+ Ngày 07/6/2019, Công an Quận 7 bắt đưa vào cơ sở chữa bệnh về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Nhân thân:

+ Năm 1992, Công an quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản của công dân”.

+ Ngày 20/4/1994, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” theo Bản án số: 366/HSST.

+ Ngày 08/01/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo Bản án số 22/HSPT.

Tạm giữ, tạm giam ngày: 19/7/2019 - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn V và Nguyễn Hiếu D là các đối tượng không có nghề nghiệp ổn định, nghiện ma túy và có nhiều tiền án tiền sự. Để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, V rủ D đi “Trộm cắp tài sản”, D đồng ý. V và D đã cùng nhau thực hiện 03 vụ trộm cắp trên địa bàn Quận 7, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 11 giờ, ngày 23/05/2019, V điện thoại rủ D đi trộm cắp tài sản, D đồng ý nên điều khiển xe máy biển số 60B2 – 382.99 đến đón V ở chân cầu Xóm Củi. Sau đó, V điều khiển xe máy biển số 60B2 – 382.99 chở D đến trước quán cà phê Rio, chung cư Đức Khải, phường Phú Mỹ, Quận 7 thì V phát hiện 01 chiếc xe máy biển số 68G1 – 593.76 của anh Mai Phúc Bình đang đậu trước quán cà phê không có ai trông coi. V nói D đứng canh giới còn V đi vào dắt chiếc xe máy trên đến chỗ D. Vì không nổ máy xe được nên D ngồi lên xe máy biển số 68G1 – 593.76 để V điều khiển xe máy biển số 60B2 – 382.99 đẩy sau về tới nhà D tại ấp 3B, xã Z, huyện A. Tại đây, V đấu dây điện nổ máy xe biển số 68G1 – 593.76 đến trước nhà số 10 đường Thuận Kiêu, Phường 12, Quận 5, bán cho 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 5.000.000 đồng, V chia cho D 2.500.000 đồng, V giữ 2.500.000 đồng. Số tiền trên V và D đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số: 162/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 xe gắn máy Honda Vision màu trắng, biển số 68G1-593.76, có giá trị là 27.967.000 đồng.

Vụ thứ 2:

Khoảng 10 giờ, ngày 28/05/2019, tại trường tiểu học Kim Đồng, phường Bình Thuận, Quận 7, D phát hiện bảo vệ trường tên Lê Văn T đi ra ngoài. Thấy vậy, D đứng ngoài canh giới, V đi bộ vào trong trường, dùng đoản kiếm theo bẻ khóa xe máy biển số 59C2-52.663 của chị Đỗ Thị K đang gửi tại nhà xe của trường rồi nổ máy chạy đến chỗ D. Cả hai tẩu thoát về nhà D. Sau đó, V đem chiếc xe trên đến trước nhà số 10 đường Thuận Kiêu, Phường 12, Quận 5, bán cho 01 thanh niên (không rõ nhân thân lai lịch) được 7.000.000 đồng. V chia

cho D 3.500.000 đồng, V giữ 3.500.000 đồng. Số tiền trên V và D đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số: 154/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 xe máy SH mode màu trắng, biển số: 59C2-52.663, có giá trị là 45.600.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Khoảng 11 giờ, ngày 31/05/2019, tại trước công ty bất động sản “Hoàng Thịnh” địa chỉ sảnh E25, tầng trệt chung cư Belleza, đường D5, khu phố 2, phường Phú Mỹ, Quận 7, V phát hiện 01 xe máy biển số 50N1-402.10 của anh Trịnh Tuấn A không có người trông coi. Thấy vậy, D đứng cảnh giới, V đi lại, dùng đoạn mang theo bẻ khóa chiếc xe máy trên. Sau đó, V điều khiển xe máy biển số 50N1-402.10, D điều khiển xe máy biển số 60B2 – 382.99 tẩu thoát. Trên đường tẩu thoát, để tránh bị nghi ngờ, D đưa cho V 01 chìa khóa mỗi cắm vào xe máy để ngụy trang về nhà D. Sau đó, V đem chiếc xe trên đến trước nhà số 10 đường Thuận Kiều, Phường 12, Quận 5, bán cho 01 thanh niên (chưa rõ nhân thân lai lịch) với giá 3.500.000 đồng. V chia cho D 1.750.000 đồng, V giữ 1.750.000 đồng. Số tiền trên V và D đã tiêu xài hết.

Theo kết luận định giá tài sản số: 164/KL-HĐĐGTTHS ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự, tại thời điểm bị chiếm đoạt 01 xe máy Honda Wave RSX màu đen, biển số 50N1-402.10, có giá trị là 17.667.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2020/HSST ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hiếu D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Hiếu D 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/7/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Văn V 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 23/01/2020, bị cáo Nguyễn Hiếu D có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Nguyễn Hiếu D thực hiện đã nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo D. Vì vậy, mức hình phạt 05 (năm) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo D là thỏa đáng, không nặng. Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt, nhưng tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ nào mới để có thể xem xét

giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hiếu D mà giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hiếu D khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 7, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân Quận 7, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận 7, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Hiếu D thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản trích xuất camera, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Hiếu D đã thực hiện 03 vụ chiếm đoạt tài sản là 03 chiếc xe máy ở trên địa bàn Quận 7 với tổng giá trị là 91.234.000 (chín mươi một triệu hai trăm ba mươi bốn ngàn) đồng để lấy tiền tiêu xài thì bị bắt giữ. Bị cáo D đã có tiền án về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Trộm cắp tài sản” nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Trong vụ án bị cáo D và bị cáo V có sự phân công, bàn bạc thực hiện nhiều vụ chiếm đoạt tài sản nên thuộc trường hợp phạm tội “Có tổ chức”. Đối chiếu với quy định của pháp luật nên có căn cứ để xác định bị cáo Nguyễn Hiếu D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hiếu D kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Hiếu D không xuất

trình thêm tình tiết nào mới để Hội đồng xét xử có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Hiếu D là phù hợp.

Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Hiếu D, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hiếu D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Hiếu D**; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 10/2020/HSST, ngày 14/01/2020 của Tòa án nhân dân Quận 7.

- Căn cứ điểm a, c, g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Hiếu D **05 (năm) năm tù** về tội “**Trộm cắp tài sản**”.
Thời hạn tù tính từ ngày: 19/7/2019.

Bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND TC; | (1) |
| - TAND Cấp cao tại Tp.HCM; | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Quận 7; | (1) |
| - THA-DS Quận 7; | (1) |
| - TAND Quận 7; | (1) |
| - Công an Quận 7; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (2) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình